

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị cho chủ trương xây dựng Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Kinh tế tập thể (KT TT) với nhiều hình thức hợp tác đa dạng (gồm hợp tác xã (HTX), liên hiệp hợp tác xã (LHH TX), tổ hợp tác (THT)) là thành phần kinh tế quan trọng trong 05 thành phần kinh tế đã được Đảng và Nhà nước xác định tại các Nghị quyết Đại hội Đảng (từ Đại hội lần thứ IV): “*Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân*”, “*Kinh tế tập thể phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó HTX là nòng cốt*”.

Trong giai đoạn 2016 – 2020 vừa qua, căn cứ Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Chương trình của Trung ương và Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế tập thể; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016 – 2020 ⁽¹⁾, trong đó đề ra các mục tiêu, giải pháp và các nội dung hỗ trợ cụ thể nhằm phát triển hiệu quả khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Với sự nỗ lực của các ngành, các cấp, số lượng, chất lượng hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2016-2020 tăng cao so với trước đây, có khoảng 317 HTX được thành lập mới ⁽²⁾, bình quân giai đoạn này mỗi năm có trên 63 HTX được thành lập; lũy kế đến nay toàn tỉnh có 578 HTX³, trong đó có 441 HTX hoạt động, tỷ lệ hợp tác xã khá trở lên đạt chiếm 65,9%; số thành viên tham gia khu

¹ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

⁽²⁾ năm 2016: 32 HTX; năm 2017: 65HTX; năm 2018: 78HTX; năm 2019: 77 HTX; năm 2020: 65 HTX

⁽³⁾ gồm: 354 HTX nông nghiệp, 58 HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, 57 HTX vận tải, 70 HTX thương mại và dịch vụ, 27 HTX xây dựng và 12 Quỹ tín dụng nhân dân

vực kinh tế tập thể đạt 65.978 thành viên, trong đó có 40.206 thành viên tham gia hợp tác xã thuộc các lĩnh vực và 25.772 thành viên tham gia quỹ tín dụng nhân dân; số lao động thường xuyên trong khu vực kinh tế tập thể năm 2020 đạt khoảng 20.500 lao động⁴; doanh thu bình quân hợp tác xã năm 2020 đạt khoảng 1,7 tỷ đồng/năm, lợi nhuận bình quân ước tính đạt 200 triệu đồng/năm/HTX, thu nhập bình quân của thành viên HTX đạt 45 triệu đồng/năm.

Bên cạnh những mặt đạt được, việc phát triển khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều vấn đề cần được quan tâm như số lượng hợp tác xã có phát triển nhanh nhưng phần lớn là các hợp tác xã có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, manh mún; số lượng hợp tác xã thành lập mới có tăng cao nhưng hoạt động còn chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hợp tác xã ngừng hoạt động, giải thể còn nhiều do năng lực cạnh tranh hạn chế (hiện có khoảng 137 hợp tác xã ngừng hoạt động, chiếm 24%); mô hình HTX kiểu mới thành công số lượng còn rất hạn chế; cơ chế liên kết HTX với doanh nghiệp chưa định hình theo các nguyên tắc thị trường và hội nhập quốc tế nên hiệu quả liên kết còn thấp, chưa tạo ra sự thay đổi căn bản về chất trong quan hệ sản xuất ở nông thôn – nông nghiệp.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, kinh tế nhỏ lẻ, manh mún, sản xuất hàng hóa không theo tiêu chuẩn sẽ rất khó tiếp cận thị trường, khó cạnh tranh và phát triển nếu không có sự hợp tác, liên kết với nhau; sản xuất hàng hóa phi tiêu chuẩn sẽ không còn chỗ đứng, không có khả năng cạnh tranh và không thể tồn tại. Trong khi đó, tiềm năng phát triển khu vực KTTT tỉnh là rất lớn, thông qua tổ chức KTTT, các thành viên, nông dân sản xuất với quy mô nhỏ có thể liên kết lại với nhau nhằm phát huy lợi thế của kinh tế, tăng cường năng lực và hiệu quả sản xuất, kiểm soát chất lượng, chủ động được nguyên liệu, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Do đó với tinh thần thực hiện “3 đồng hành, 5 hỗ trợ” trong khu vực phát triển kinh tế tập thể thì việc ban hành “**Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025**” là cần thiết, phù hợp, đúng theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020, nhằm tập trung các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trong đó hợp tác xã là nòng cốt; khai thác lợi thế, tiềm năng của mô hình HTX, xây dựng các liên kết phát triển mới trong sản xuất nhất là đối với sản xuất nông nghiệp, cùng với doanh nghiệp tạo ra một diện mạo nông thôn mới, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo bền vững, ổn định xã hội, góp phần nâng cao vị thế kinh tế tập thể trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

(⁴) Lĩnh vực NN: 10.620 thành viên; Lĩnh vực XD: 1.000 thành viên; Lĩnh vực vận tải: 2.630 thành viên; thương mại DV: 2.000 thành viên; CN TTCN: 4.000 thành viên và Quỹ tín dụng nhân dân 250 thành viên

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Chương trình hỗ trợ, phát triển khu vực kinh tế tập thể hướng đến phát triển cả chiều rộng và chiều sâu trong khu vực kinh tế tập thể, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đồng thời tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể để phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

Phấn đấu đưa kinh tế nhà nước cùng kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, thực hiện tốt chương trình “3 đồng hành, 5 hỗ trợ” đối với khu vực kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX, như đối với doanh nghiệp⁽⁵⁾, góp phần hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2025, toàn tỉnh có 80% số hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, 50% số hộ nông dân tham gia các tổ chức kinh tế hợp tác⁽⁶⁾, tạo việc làm cho khoảng 15.000 lao động, có ít nhất 10 mô hình HTX nông nghiệp điển hình tiên tiến phát triển theo hướng sản xuất đạt chứng nhận quốc tế, 65% số hợp tác xã nông nghiệp liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, 40% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, sản xuất nông nghiệp hữu cơ và sản xuất lâm nghiệp bền vững.

Trên cơ sở đó, mục đích ban hành Nghị quyết này nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển hợp tác xã mới, tác động trực tiếp vào sản xuất, kinh doanh của kinh tế thành viên; tăng cường tính tự chủ, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của hợp tác xã, nâng cao hơn nữa vai trò của hợp tác xã đối với sự phát triển, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Những nội dung khác liên quan đến hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định Luật Hợp tác xã 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã và các quy định khác có liên quan.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính, nhà nước tập trung hỗ trợ một số nội dung và bố trí ngân sách nhằm tạo điều kiện cho KTTT phát triển. Ưu tiên hỗ trợ phát triển tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và có tác động lớn tới thành viên, cộng đồng, hợp tác xã tham gia chuỗi giá

⁽⁵⁾ 3 đồng hành gồm: Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; hoàn thiện thể chế pháp luật về xuất nhập khẩu, thuế, đất đai, xây dựng, tính dụng, đầu tư.; xây dựng cơ chế đối thoại, tham vấn ý kiến khu vực kinh tế tập thể; 5 hỗ trợ gồm: Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động; hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi, bảo đảm quyền kinh doanh, tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh; xây dựng thương hiệu; đào tạo nhân lực.

⁽⁶⁾ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/3/2020 của BCHĐB tỉnh

trị, sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh, hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Các nội dung Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cần phải được xây dựng trên cơ sở cân đối tốt nguồn lực, đảm bảo khả năng thực thi, tránh trường hợp ban hành nhưng không triển khai được do phạm vi hỗ trợ quá lớn, dẫn đến không đủ nguồn lực thực hiện.

Bảo đảm cơ sở pháp lý rõ ràng, cụ thể để việc triển khai được đồng bộ, hiệu quả, tạo thuận lợi cho các hợp tác xã trong tiếp cận chương trình; công khai minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, cơ quan trong quá trình xây dựng dự thảo.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi áp dụng

Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 trên phạm vi toàn tỉnh và nằm trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 của Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Luật Hợp tác xã năm 2012.

2. Đối tượng áp dụng

- Hợp tác xã, bao gồm cả quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là hợp tác xã) đáp ứng các tiêu chí cụ thể của từng nội dung hỗ trợ được quy định trong chương trình.

- Thành viên, sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia hợp tác xã.

- Cơ quan, cán bộ quản lý nhà nước về hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển hợp tác xã.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- *Lý do lựa chọn*: Giúp các sáng lập viên nắm bắt kịp thời chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể, các hợp tác xã trước khi thành lập được tư vấn, hướng dẫn cụ thể về xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, thủ tục thành lập, sát nhập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- *Mục tiêu*: nhằm thúc đẩy việc thành lập, sát nhập nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã sau khi thành lập, sát nhập; phấn đấu hàng năm có ít nhất 40 hợp tác xã được thành lập mới, củng cố, sát nhập các hợp tác xã hoạt động trung bình liên kết lại để tổ chức hoạt động kinh doanh phát triển hơn.

- *Nội dung hỗ trợ*: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều

lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định hiện hành.

- *Đối tượng hỗ trợ*: Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhu cầu phát triển, mở rộng; Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể. Ưu tiên phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh

- *Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ*: Ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí thực hiện, định mức không quá 10 triệu/hợp tác xã thành lập mới; trường hợp hợp tác xã sáp nhập, hợp nhất, chia tách mức hỗ trợ bằng 50% kinh phí hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã ⁽⁷⁾. Trường hợp Bộ Tài chính có ban hành cơ chế tài chính mới giai đoạn 2021 – 2025 thì áp dụng theo định mức mới ban hành.

- *Giải pháp thực hiện*: Hàng năm, Liên minh hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch trợ hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trình UBND tỉnh phê duyệt. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên để Liên minh hợp tác xã tỉnh triển khai thực hiện.

2. Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT

- *Lý do lựa chọn*: Nhìn chung, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ HTX, nhất là các HTX nông nghiệp còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhiều HTX gặp khó khăn. Cụ thể như, các HTX còn thiếu các kỹ năng: tiếp cận thị trường, xây dựng kế hoạch/phương án sản xuất kinh doanh, xây dựng dự án đề nghị hỗ trợ, đàm phán hợp đồng, tham gia vào chuỗi liên kết, quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu. Nhiều HTX còn thiếu cả đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn. Và trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ thì việc nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể là rất cần thiết và cấp bách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường tiềm lực khoa học - công nghệ, đưa ứng dụng công nghệ vào sản xuất, tăng năng suất, chất lượng và tạo giá trị gia tăng cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường và hội nhập quốc tế.

- *Mục tiêu*: Nâng cao nhận thức, năng lực cho của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác trong hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; đào tạo, bồi dưỡng để trang bị bổ sung kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế, qua đây góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường cũng như tham gia sâu vào các hoạt động kinh tế theo hướng cách mạng công nghiệp 4.0.

(7) theo quy định tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi thường nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

- *Nội dung hỗ trợ:* Hỗ trợ công tác tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã; thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học xuống làm việc ở hợp tác xã có thời hạn để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý. Cụ thể: hỗ trợ các khoản chi phí tổ chức tuyên truyền, tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức (chi phí tổ chức, quản lý lớp học, thuê hội trường, thù lao giảng viên, tham quan, khảo sát..) định mức theo quy định pháp luật hiện hành; hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

- *Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:*

+ Đối với thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách trung ương đảm bảo 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức kinh tế tập thể nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác hỗ trợ 90% đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức kinh tế tập thể khác.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

+ Đối với lao động trở về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

- *Đối tượng hỗ trợ:* Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể; Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các Sở, ngành và địa phương (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm); Công chức, viên chức của Liên minh hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; giảng viên về kinh tế tập thể trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

- *Giải pháp thực hiện:* Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch trợ hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên và đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện.

3. Hỗ trợ tín dụng

- *Lý do lựa chọn:* Hiện nay, khu vực kinh tế tập thể bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, được tổ chức

tín dụng xem xét cho vay có đảm bảo hoặc không có đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nhiều HTX khó tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng do các HTX còn hạn chế trong quản trị, điều hành, năng lực tổ chức quản lý hoạt động, quản lý vốn, chưa thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính kế toán, việc tuân thủ các nguyên tắc của Luật HTX còn chưa nghiêm.

Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh ra đời từ năm 2007, tổng vốn quỹ đến nay đạt 18,383 tỷ đồng (*trong đó: vốn ngân sách tỉnh cấp cho Quỹ từ năm 2007 – 2020 là 15,446 tỷ đồng, bổ sung phát triển nguồn vốn từ lãi tiền vay và đóng góp của HTX tham gia khi vay vốn của Quỹ gần 3 tỷ đồng*) để cho các HTX vay đầu tư phát triển sản xuất. Tùy theo dự án đầu tư, thời gian cho vay tối đa 36 tháng, mức cho vay tối đa 700 triệu đồng; lãi suất áp dụng theo lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội. Lũy kế đến nay có gần 100 lượt HTX được vay vốn, tổng số HTX hiện đang vay vốn của Quỹ là 29 HTX.

Giải pháp tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho khu vực kinh tế tập thể là mở rộng quy mô Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh (mở rộng thêm các nguồn tự huy động, đóng góp, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân và nguồn ngân sách Nhà nước) để tạo điều kiện cho Quỹ huy động mọi nguồn lực, cùng với Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã phát triển.

- *Mục tiêu:* Mở rộng phạm vi và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh vừa thực hiện chức năng hỗ trợ ưu đãi từ nguồn ngân sách nhà nước, vừa đẩy mạnh tiếp cận các nguồn lực và cho vay theo cơ chế thị trường. Mở rộng phạm vi hỗ trợ là HTX hoạt động trong tất cả các lĩnh vực, địa bàn, trong đó ưu tiên cho các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, địa bàn nông thôn, hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm chủ lực vùng miền, sản phẩm chủ lực của tỉnh. Cần đảm bảo an toàn, tránh đổ vỡ khi thực hiện các nghiệp vụ mang nhiều rủi ro hoặc tạo cơ chế xin cho, nảy sinh tiêu cực.

- *Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:* Ngân sách tỉnh bố trí bổ sung nguồn vốn cho Quỹ, đảm bảo vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ phát triển Hợp tác xã địa phương khi hoạt động.

- *Đối tượng hỗ trợ:* Hợp tác xã hoạt động trong tất cả các lĩnh vực, địa bàn, trong đó ưu tiên cho các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, địa bàn nông thôn, hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị, sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh, ưu tiên hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Giải pháp thực hiện:* Giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh tiếp tục chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện, với hình thức cho vay lãi suất ưu đãi, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đáp ứng cơ bản nhu cầu hỗ trợ về vốn vay cho các hợp tác xã. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên đảm bảo vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ.

4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- *Lý do lựa chọn:* Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có nhiều HTX, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp hình thành mối liên kết trong sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Nhiều sản phẩm của HTX có chất lượng tốt, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, nhưng khả năng tiêu thụ vẫn còn hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng, hỗ trợ tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với HTX chưa thật sự được quan tâm. Do vậy để thương mại sản phẩm có hiệu quả, cần đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng bá sản phẩm bằng nhiều hình thức và chủ động trong việc xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng, thị trường mới, đặc biệt các Hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ mang lại nhiều cơ hội lớn trong giao thương toàn cầu, do đó các HTX cần phải tiếp cận các chủ trương, chính sách về hội nhập, các thỏa thuận, ưu đãi từ FTA và sản xuất theo các bộ tiêu chí quốc tế nhằm tận dụng cơ hội để thâm nhập thị trường thế giới.

- *Mục tiêu:* Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; tạo sự liên kết, xây dựng mạng lưới gắn kết giữa nhà sản xuất với các đơn vị phân phối, bán lẻ, tạo cơ hội ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm hàng hóa, chuyển giao công nghệ, liên doanh, liên kết giữa các HTX, doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm chủ lực và an toàn cho các HTX, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho các HTX trên địa bàn tỉnh.

- *Nội dung hỗ trợ:* Hỗ trợ kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc. Xây dựng một số điểm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm), hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại một số huyện trọng điểm. Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể.

- *Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:*

+ Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể.

- Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng một số điểm xúc tiến thương mại của các tổ chức kinh tế tập thể.

- *Đối tượng hỗ trợ:* Các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân. Ưu tiên tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP, hợp tác xã, tổ hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh trong xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa.

- *Giải pháp thực hiện:* Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh hợp tác xã tỉnh và các đơn liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch trợ hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường khu vực kinh tế tập thể (lồng ghép trong chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh) trình UBND tỉnh phê duyệt. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên và đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định.

5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

- *Lý do lựa chọn:* Trong giai đoạn 2016 – 2020, hỗ trợ này chậm triển khai trong thực tế (*Quyết định số 2261/QĐ-TTg được ban hành ngày 15/12/2014 nhưng đến năm 2019 địa phương mới triển khai được thông qua vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*). Số lượng hợp tác xã được thụ hưởng hỗ trợ này còn hạn chế (chiếm 2,8% tổng số HTX nông nghiệp); các dự án hỗ trợ có quy mô nhỏ, chủ yếu tập trung hỗ trợ cho từng HTX gắn với quy mô hoạt động cấp xã, chưa phát huy được tiềm năng liên kết vùng miền, nâng cao quy mô và sức cạnh tranh cũng như hiệu quả khai thác của công trình hỗ trợ. Do vậy trong giai đoạn tới với mục tiêu tập trung đẩy mạnh liên kết vùng, miền, xây dựng nhiều mô hình chuỗi giá trị hàng hóa sản phẩm thì việc thực hiện hỗ trợ này rất quan trọng để các hợp tác xã có thêm tiềm lực, nội lực phát triển. Qua đây, phần nào đồng bộ hóa, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất trong khu vực kinh tế tập thể.

- *Mục tiêu:* Nâng cao chất lượng, số lượng cơ sở hạ tầng cho khu vực kinh tế tập thể, HTX, đáp ứng phần nào yêu cầu của phương thức sản xuất mới tạo cơ sở nâng cao năng lực cạnh tranh.

- *Nội dung hỗ trợ:*

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp (bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên sông.

- *Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ:* Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, hợp tác xã và vốn hợp pháp khác, cụ thể:

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 80% đối với các hợp tác xã nông nghiệp xây dựng công trình tại các thôn, buôn, bản đặc biệt khó khăn của các xã vùng I, vùng II và các xã đặc biệt khó khăn; ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 70% Các xã, phường, thị trấn còn lại. Căn cứ mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án/phương án cấp chính quyền địa phương xem xét, quyết định tổng mức đầu tư hỗ trợ cho dự án/phương án từ nguồn ngân sách nhà nước.

+ Đối với dự án có tính chất liên vùng, khu vực do các bộ, cơ quan trung ương quản lý: Ngân sách trung ương đầu tư tối đa 100% tổng mức đầu tư dự án.

+ Phương thức hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã thông qua cấp chính quyền địa phương xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, cấp có thẩm quyền xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

- *Đối tượng hỗ trợ:* Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp. Ưu tiên các hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn, hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Giải pháp thực hiện:*

+ Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh xem xét.

+ UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế và các quy định liên quan, ưu tiên các hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn tổng hợp, đề xuất.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xem xét nhu cầu hỗ trợ của các địa phương, tập trung nguồn lực, hỗ trợ đúng đối tượng, đáp ứng nhu cầu thực tế của các HTX, Liên hiệp HTX cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định; tổng hợp nhu cầu vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình, đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật khác liên quan.

+ Cơ chế sau đầu tư: Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho chính quyền địa phương nơi hợp tác xã đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

6. Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- *Lý do lựa chọn* : Để triển khai có hiệu quả Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo nguyên tắc: “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”; công khai, dân chủ, phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào DTTS, việc phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số rất cần thiết, không những nâng cao đời sống cho đồng bào mà còn giải quyết nhiều vấn đề xã hội khác.

- *Mục tiêu*: Hợp tác xã, tổ hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận khoa học - kỹ thuật, xây dựng những mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả cao, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển, tôn trọng và giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc nhằm bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

- *Nội dung hỗ trợ*: hỗ trợ vốn lưu động, hỗ trợ mua máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, ứng dụng, đổi mới, nâng cao trình độ, công nghệ, khuyến công, khuyến nông, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với HTX vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Đối tượng hỗ trợ*: Hợp tác xã, tổ hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên các hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; hợp tác xã, tổ hợp tác phát huy di sản văn hóa các dân tộc trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- *Giải pháp thực hiện*:

+ Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định nội dung và định mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết này.

+ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ.

7. Một số nội dung hỗ trợ khác đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã không nêu tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện Nghị quyết

Tổng kinh phí dự kiến

: **66.050 triệu đồng**

Trong đó:

Ngân sách trung ương : 39.050 triệu đồng

Ngân sách địa phương : 27.000 triệu đồng

(đính kèm chi tiết các nội dung hỗ trợ tại phụ biểu số 1)

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết khi được thông qua

- UBND tỉnh tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổng hợp, bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên, hoặc lồng ghép từ các nguồn vốn liên quan để triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ đầu tiên năm 2021.

VII. CƠ QUAN CHỦ TRÌ VÀ PHỐI HỢP SOẠN THẢO

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Kế hoạch và Đầu tư;

2. Cơ quan phối hợp soạn thảo: Các sở, ngành, Ban Dân tộc, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.

VIII. KINH PHÍ XÂY DỰNG DỰ THẢO

Thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là nội dung đề nghị xây dựng Nghị quyết Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

Phụ biểu kinh phí: Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2021 - 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí đề ra tại Nghị quyết giai đoạn 2016 - 2020	Kết quả thực hiện Nghị quyết 02/2016/NQ-HĐND giai đoạn 2016 - 2020			Dự kiến nguồn vốn thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2021 - 2025			Chia theo từng năm 2021 - 2025						Ghi chú
		Tổng vốn	Tổng vốn	Địa phương	TW	Tổng vốn	Địa phương	TW	Tổng cộng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	Hỗ trợ thành lập mới HTX	1.000	1.701	1.701	0	2.000	2.000	0	2.000	400	400	400	400	400	
1	Thành lập mới HTX	1.000	1.701	1.701		2.000	2.000		2.000	400	400	400	400	400	
II	Hỗ trợ nâng cao năng lực khu vực KTTT	7.450	7.233	1.315	5.918	8.500	2.500	6.000	8.500	2.000	2.000	1.500	1.500	1.500	
2	Đào tạo bồi dưỡng tập huấn cán bộ HTX	4.200	5.337	187	5.150	5.000		5.000	5.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
3	Thí điểm mô hình cán bộ trẻ về công tác tại HTX	1.500	568		568	1.000		1.000	1.000	200	200	200	200	200	Bắt đầu thực hiện từ năm 2018
4	Công tác tuyên truyền (bao gồm tài liệu phát hành)	1.750	1.328	1.128	200	2.500	2.500		2.500	800	800	300	300	300	
III	Hỗ trợ tín dụng	10.000	9.000	9.000	0	12.000	12.000	0	12.000	10.000	1.000	1.000	0	0	

5	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh	10.000	9.000	9.000		12.000	12.000		12.000	10.000	1.000	1.000			Bổ sung đủ vốn điều lệ để vận hành đồng thời bổ sung vốn để hoạt động đáp ứng cơ bản phần nào nhu cầu vốn vay HTX
IV	Hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường	13.800	8.813	3.347	5.466	16.550	8.500	8.050	16.550	3.430	3.280	3.280	3.280	3.280	
6	Hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ khuyến nông, khuyến công	4.000	150		150	4.000		4.000	4.000	800	800	800	800	800	Giai đoạn 2021 - 2025 tập trung đưa ứng dụng KHCN vào sản xuất DN và HTX theo tinh thần KL 67-KL/TW ngày 16/12/2019
7	Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX gắn với chuỗi SX các SP nông lâm sản chủ lực của tỉnh	3.800	5.826	810	5.016	3.800	1.800	2.000	3.800	760	760	760	760	760	
8	Hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ xây dựng nhãn hiệu thương hiệu hàng hóa và nhân rộng mô hình HTX điển hình	6.000	2.837	2.537	300	6.000	6.000		6.000	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	
9	Hỗ trợ xúc tiến thương mại		0	0	0	2.750	700	2.050	2.750	670	520	520	520	520	
<i>a</i>	<i>Tổ chức xúc tiến thương mại</i>		0			1.800		1.800	1.800	400	350	350	350	350	
<i>b</i>	<i>Xây dựng và vận hành hệ thống website về KTTT</i>		0			700	700		700	220	120	120	120	120	

c	chi phí ban đầu để tổ chức khu trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm		0			250		250	250	50	50	50	50	50	
V	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	10.000	25.360	0	25.360	25.000	0	25.000	25.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
10	Hỗ trợ HTX tham gia chương trình mục tiêu, trình phát triển KTXH của địa phương (Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm)	10.000	25.360		25.360	25.000		25.000	25.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
VI	Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	1.000	0	0	0	2.000	2.000	0	2.000	400	400	400	400	400	
11	Hỗ trợ HTX NN vùng đồng bào dân tộc thiểu số	1.000	0			2.000	2.000		2.000	400	400	400	400	400	
	Tổng kinh phí thực hiện Chương trình	43.250	52.107	15.363	36.744	66.050	27.000	39.050	66.050	21.230	12.080	11.580	10.580	10.580	
VII	Hỗ trợ khác	4.797	4.797	0	4.797	5.000	0	5.000	5.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
12	Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm HTX với doanh nghiệp (Nghị định 98/NĐ-CP)	4.797	4.797		4.797	5.000		5.000	5.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	Đã ban hành Nghị quyết riêng (Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019)
TỔNG HỖ TRỢ KTTT		48.047	56.904	15.363	41.541	71.050	27.000	44.050	71.050	22.230	13.080	12.580	11.580	11.580	